

Bản án số:128/2018/HS-PT

Ngày: 20-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Hiến

Bà Lê Thị Hồng Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/TLPT-HS ngày 18/6/2018, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm T1 N, Ngô Minh C, Lưu Quốc T1 đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

* Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 31/3/1992 tại Hà Nội; ĐKKHKT: Tổ 6, thị trấn Ch, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Ngô Thị V; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là: Không Thị Th, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2017 đến ngày 12/02/2018; Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Tiến N, sinh ngày 18/12/1993 tại Hà Nội; ĐKKHKT: Thôn Vê, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân L1 và bà Đỗ Thị H. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Có vợ là Đoàn Thị Th, sinh năm 1993 và có 03 con, lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2017 đến ngày 12/02/2018; Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Ngô Minh C, sinh ngày 21/11/1998 tại Hà Nội; ĐKHKTT: Tổ 8, thị trấn Ch, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn D và bà Ngô Thị Q; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 12/02/2018; Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Lưu Quốc T1, sinh ngày 15/10/1992 tại Hà Nội; ĐKHKTT: Tổ 1, thị trấn Ch, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn U và bà Ngô Thị Q; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 12/02/2018; Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

* Nguyên đơn dân sự không kháng cáo: Tòa không triệu tập

Công ty TNHH SAMSUNG ELECTRONICS VIET N (SEVT).

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Y, phường Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1980 -

Chức vụ: Trưởng phòng an ninh Công ty.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T và Phạm T1 N là công nhân của Công ty Elentec- KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội, nhiệm vụ được phân công đến Công ty TNHH Samsung Electronics Việt N, Thái Nguyên (SEVT), địa chỉ: Khu công nghiệp Y, phường Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên (để thu gom Tray và hộp đen dùng để đựng điện thoại và linh kiện điện thoại). Trong quá trình làm việc thấy có nhiều sơ hở T rủ N trộm cắp điện thoại mang ra ngoài bán lấy tiền chi tiêu và trả nợ.

Khoảng 19 giờ ngày 21/9/2017, T và N đến Công ty SEVT làm việc, đến khoảng 23 giờ cùng ngày T và N lên tầng 2, bộ phận Main, tòa nhà Mobile (tòa nhà sản xuất điện thoại) thu gom Tray (khay đựng điện thoại). Đến khoảng 00^h30' ngày 22/9/2017 khi công nhân nghỉ đi ăn ca đêm, lợi dụng vắng người T, N đến Line PC 24 trong xưởng Main, T vào bệ 04 tray đựng trong đó có 23 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S8⁺ đặt trên xe đẩy của N và đi vào thang máy, chuyển toàn bộ số điện thoại vừa trộm được sang bốn Tray mới rồi để một Tray trống lên trên cùng nhằm ngụy trang rồi đẩy ra ngoài thang máy theo cửa B06. T phân công N đến vị trí bảo vệ để đánh lạc hướng, còn T đến khu vực kiểm tra, lợi dụng T lơ đãng và lúc nhân viên bảo vệ đang kiểm tra các Tray chạy qua máy soi nên đã đặt 05 chiếc Tray (trong đó có 04 chiếc Tray phía dưới chứa điện thoại di động vừa trộm cắp được) xuống phía dưới đất, sát

gầm máy soi rồi dùng chân phải đá sang khu vực đã kiểm tra, sau đó T đi theo sang và bốc toàn bộ Tray chứa điện thoại di động lên xe đẩy ra cửa B08 cho lên xe tải BKS 29C- 935.07 do lái xe Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, trú tại xóm Phú Thịnh, xã Minh Phúc, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, điều khiển đang chờ bốc xếp hàng trong Công ty SEVT về Công ty Elentec- KCN Q, M, Hà Nội. Sau đó T và N đi bộ ra cổng số 3 ra ngoài Công ty SEVT gọi xe tắc xi đuổi theo chiếc xe tải của Công ty Elentec chở điện thoại di động vừa trộm cắp được. Trên đường đi Phạm Tiến N gọi điện thoại thông báo cho Ngô Minh C (là công nhân cùng Công ty) biết về việc vừa trộm cắp được điện thoại di động Sam Sung Galaxy S8⁺ và bàn với C đem đi tiêu thụ, C đồng ý, T và N đi ô tô taxi đuổi theo đến khu công nghiệp Nội Bài thì kịp chiếc xe tải và cả hai lên xe do anh Hiếu chở đến Công ty Elentec. Đến Công ty T, N chờ cho nhân viên của Công ty chuyển các Tray từ xe ô tô ra sân, sau đó cả hai lấy 23 chiếc điện thoại cho vào túi xách của N rồi cùng nhau thuê nhà nghỉ qua đêm để ngủ.

Khoảng 8^h30' ngày 22/9/2017 N hẹn gặp C tại chân cầu vượt N Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tại đây N đưa cho C 23 chiếc điện thoại trộm cắp được tại Công ty SEVT để C đem đi bán. Sau đó C gọi điện thoại cho Lưu Quốc T1 (T1 là anh họ của C), C bàn với T1 mang đi tiêu thụ và thỏa thuận trả cho T1 500.000đ/01 chiếc điện thoại bán được, T1 đồng ý. Lúc đầu C chỉ đem 02 chiếc điện thoại xuống khu vực huyện Y, tỉnh Bắc Ninh gặp Lưu Quốc T1 và được T1 đưa đến gặp một người phụ nữ tên H1 (chưa rõ địa chỉ, lai lịch) để bán điện thoại, H1 trả mỗi chiếc điện thoại với giá 9.000.000đ/01 chiếc, H1 mua 01 chiếc. Số tiền bán điện thoại được C chia cho T1 500.000đ, sau khi bán điện thoại cho H1. C về thông báo với Phạm Tiến N giá bán 7.000.000đ/01 chiếc và đưa tiền cho N số tiền bán 01 điện thoại cho H1, số còn lại C cất giữ.

Khoảng 14 giờ cùng ngày Lưu Quốc T1 được H1 thông báo đồng ý với giá mua điện thoại như thỏa thuận đã bán 9.000.000đ/chiếc. T1 thông báo cho C, sau đó C gặp N lấy tiếp 21 chiếc điện thoại còn lại đem đến quán Karaoke Đ1 ở tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội để giao hàng. Tại đây Lưu Quốc T1 cùng người phụ nữ tên H1 và một người đàn ông ngoại quốc đến phòng hát ở tầng ba chờ C, C đến và mang điện thoại vào phòng rồi đưa cho H1 đếm và kiểm tra số lượng, kiểm tra xong H1 cầm số điện thoại trên về Y, tỉnh Bắc Ninh và yêu cầu Lưu Quốc T1 đi theo lấy tiền. Tại Y, Bắc Ninh, Lưu Quốc T1 được H1 trả 22 chiếc điện thoại còn lại số tiền 198.000.000đ, T1 đưa lại cho H1 5.000.000đ, sau đó về gặp Ngô Minh C, T1 được C chia cho số tiền 11.000.000đ. Số còn lại C cầm và đưa cho Phạm Tiến N 150.000.000đ. N đưa cho C 5.000.000đ là tiền công đi lại.

Sau khi bán được điện thoại Phạm Tiến N thông báo cho Nguyễn Văn T biết đã bán 23 chiếc điện thoại được 150.000.000đ. N chia cho T 90.000.000đ.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo hưởng lợi từ việc bán 23 chiếc điện thoại di động do trộm cắp của Công ty Sam Sung cụ thể: Nguyễn Văn T được 90.000.000đ; Phạm Tiến N được 66.000.000đ; Ngô Minh C được 34.500.000đ; Lưu Quốc T1 được 11.500.000đ.

Ngoài ra trong quá trình bán điện thoại Lưu Quốc T1 đã chi cho người phụ nữ tên H1 số tiền 5.000.000đ.

Ngày 27/9/2017 Nguyễn Anh T1, sinh năm 1989, trú tại tổ 6, thị trấn Ch, huyện M, thành phố Hà Nội (là anh trai của Nguyễn Văn T) đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên giao nộp số tiền 30.000.000đ do T được chia chưa tiêu sài hết.

Ngày 11/01/2018 tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên: ông Lưu Văn U (bố đẻ bị cáo Lưu Quốc T1) nộp cho Cơ quan điều tra 16.500.000đ; ông Phạm Xuân L (bố đẻ của Phạm Tiến N) nộp 38.000.000đ; ông Nguyễn Văn T1 (bố đẻ Nguyễn Văn T) nộp 44.000.000đ; ông Ngô Văn D (bố đẻ của Ngô Minh C) nộp 34.500.000đ tiền khắc phục hậu quả cho Công ty SEVT.

Vật chứng của vụ án là 23 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8⁺ (phiên bản điện thoại chưa xuất xưởng, không có phụ kiện đi kèm) không thu hồi được.

Ngoài ra tạm giữ của Phạm Tiến N 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy S8⁺, 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, 01 điện thoại di động Sam Sung GTEL 200Y màu đen (ba chiếc điện thoại trên đều đã qua sử dụng) và số tiền 28.000.000đ; Tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng (đã qua sử dụng) và số tiền 10.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/KLĐG ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 23 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8⁺ (phiên bản điện thoại chưa xuất xưởng, không có phụ kiện đi kèm), trị giá là 194.430.000đ, tại thời điểm định giá.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39 ngày 08/5/2018 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tiến N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Ngô Minh C, Lưu Quốc T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian giam giữ trước từ ngày 26/9/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Bị cáo Phạm Tiến N 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian giam giữ trước từ ngày 26/9/2017 đến ngày 12/02/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

- Bị cáo Ngô Minh C 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian giam giữ trước từ ngày 17/11/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Bị cáo Lưu Quốc T1 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian giam giữ trước từ ngày 17/11/2017 đến ngày 12/02/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn Quyết định về trách nhiệm Dân sự đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/5/2018 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/5/2018 bị cáo Lưu Quốc T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Ngày 18/5/2018 bị cáo Ngô Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Ngày 18/5/2018 bị cáo Phạm Tiến N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sau đó bổ sung đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Phần kết luận tại phiên tòa hôm nay sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất vụ án, nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tiến N, Ngô Minh C; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Quốc T1 căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tiến N, Ngô Minh C; Sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lưu Quốc T1, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Buộc các bị cáo T, N, C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo C và bị cáo N đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tiến N, Ngô Minh C, Lưu Quốc T1 làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tiến N, Ngô Minh C, Lưu Quốc T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý tài sản của Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam – Thái Nguyên. Nguyễn Văn T đã rủ Phạm Tiến N trộm cắp điện thoại của công ty để mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu sài, N đồng ý. Khoảng 00^h30' ngày 22/9/2017, tại xưởng Main, tòa nhà Mobile của Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt N – Thái Nguyên (SEVT) địa chỉ: Khu Công nghiệp Y, phường Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn T đã trực tiếp lấy 23 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8⁺ đặt lên xe đẩy của N, sau đó N là người đánh lạc hướng để T mang số điện thoại trộm cắp ra ngoài và cho lên xe ô tô của công ty Elentec, khi về đến công ty Elentec- KCN Q, M, Hà Nội T đã lấy số hàng trộm cắp được cho vào túi của N. Sau khi trộm cắp được, khoảng 8^h30' ngày 22/9/2017 N đưa số điện thoại trên cho Ngô Minh C, C gọi điện thoại cho Lưu Quốc T1, nhờ T1 tìm chỗ tiêu thụ, T1 đã cùng với C gặp người phụ nữ tên là Hương do T1 quen trên mạng xã hội (Zalo). Sau đó hẹn gặp nhau tại quán Karaoke Đ1 ở tổ dân phố 4, thị trấn M, Thành phố Hà Nội, tại đây C là người trực tiếp giao dịch với chị H1 và người đàn ông ngoại quốc (không rõ lai lịch, địa chỉ) thỏa thuận giá chị H1 mua là 9.000.000đ/1 chiếc điện thoại, chị H1 thanh toán tiền tại Bắc Ninh, C nhờ T1 đi cùng chị H1 về Bắc Ninh lấy số tiền bán 23 chiếc điện thoại là 207.000.000đ. Tổng trị giá tài sản theo định giá là 194.430.000đ.

Sau khi bán được điện thoại T được hưởng 90.000.000đ; N được hưởng 66.000.000đ; Ngô Minh C được 34.500.000đ; Lưu Quốc T1 được 11.500.000đ. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Nguyễn Văn T 10.500.000đ; Phạm Tiến N 28.000.000đ (Tổng cộng 38.500.000đ). Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn T nộp 44.000.000đ; Phạm Tiến N nộp 38.000.000đ; Ngô Minh C nộp 34.500.000đ; Lưu Quốc T1 nộp 16.500.000đ. Tổng cộng các bị cáo đã nộp số tiền là 201.500.000đ để khắc phục hậu quả bồi thường cho Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam – Thái Nguyên (SEVT).

Với hành vi trên Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tiến N về tội "Trộm cắp tài sản"; các bị cáo Ngô Minh C, Lưu Quốc T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 2 Điều 138 và khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Minh C Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là người giữ vai trò chính, khởi xướng rủ Phạm Tiến N trộm cắp tài sản, bị cáo T trực tiếp lấy tài sản, sau đó N gọi C, C nhờ T1 tìm người mua, T1 giới thiệu người mua cho C nhưng C là người trực tiếp giao dịch để bán số điện thoại trộm cắp. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án vai trò của hai bị cáo, áp dụng đúng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo, tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo không có thêm tình tiết nào mới do đó không có căn cứ để xem xét kháng cáo của hai bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến N: Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo vai trò thứ hai nhưng xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng bị cáo Nguyễn Văn T, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình tài liệu xác định bố bị cáo là thương binh, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo đảm bảo sự công bằng trong vụ án, cũng như đúng nguyên tắc đồng phạm.

Đối với kháng cáo của bị cáo Lưu Quốc T1: Bị cáo giữ vai trò thấp nhất trong vụ án, Ngô Minh C gọi điện nhờ bị cáo tìm người mua hộ C nhưng khi giao dịch với người mua thì bị cáo C là người trực tiếp giao dịch, thỏa thuận giá cả. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo tích cực giúp cơ quan công an tố giác tội phạm được công an thị trấn xác nhận, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh. Xét toàn diện vụ án, vai trò của bị cáo Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly xã hội đối với bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Minh C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. các bị cáo Phạm Tiến N, Lưu Quốc T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Minh C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 39 ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Minh C; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến N, Lưu Quốc T1. Sửa bản án sơ thẩm số 39 ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Phạm Tiến N và Lưu Quốc T1 .

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tiến N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Ngô Minh C, Lưu Quốc T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46 (khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo N); Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian giam giữ trước từ ngày 26/9/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Bị cáo Phạm Tiến N 04 năm 6 tháng (Bốn năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian giam giữ trước từ ngày 26/9/2017 đến ngày 12/02/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

- Bị cáo Ngô Minh C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian giam giữ trước từ ngày 17/11/2017 đến ngày 12/02/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; điểm b, p,q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

- Bị cáo Lưu Quốc T1 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ch, huyện M, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Phạm Tiến N, Lưu Quốc T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSTỉnhTN; Sở TP;
- TAND thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- CA thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND thị trấn Ch, M, Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương